**TÀI LIỆU HỌC TẬP**

**MÔN: ĐỊA LÍ 9**

**\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\***

**NỘI DUNG GHI BÀI TUẦN 3: (HS ghi vào vở)**

***Tuần 3, tiết 6*: BÀI 6. SỰ PHÁT TRIỂN NỀN KINH TẾ VIỆT NAM**

1. **Nền kinh tế nước ta trước thời kì đổi mới: (**Giảm tải)

**II.Nền kinh tế nước ta trong thời kì đổi mới:**

1. **Sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế:**
* **Chuyển dịch cơ cấu ngành:** Giảm tỉ trọng nông, lâm, ngư nghiệp, tăng tỉ trọng cộng nghiệp, xây dựng, dịch vụ chiếm tỉ trọng cao nhưng còn biến động.
* **Chuyển dịch cơ cấu lãnh thổ:** Hình thành các vùng huyên canh trong nông nghiệp, các lãnh thổ tập trung công nghiệp, dịch vụ
* **Chuyển dịch cơ cấu thành phần kinh tế:** Từ nền kinh tế chủ yếu là khu vực nhà nước và tập thể sang nền kinh tế nhiều thành phần
1. **Những thành tựu và thách thức:**
* **Thành tựu:** Kinh tế tăng trưởng nhanh, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, nền kinh tế hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới,….
* **Thách thức:** Ô nhiễm môi trường, tài nguyên cạn kiệt, thiếu việc làm, còn chênh lệch giàu nghèo,….
1. **Bài tập vận dụng:**

Em hãy nhận xét về cơ cấu thành phần kinh tế của nước ta qua bảng 6.1 trang 23 SGK.

* Vào năm 2002, nước ta có 5 thành phần kinh tế, xếp theo tỉ lệ từ cao đến thấp là:

+ Thành phần kinh tế nhà nước chiếm tỉ lệ cao nhất: 38,4%

+ Thành phần kinh tế cá thể: 31,6%

+ Thành phần kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài: 13,7%

+ Thành phần kinh tế tư nhân: 8,3%

+ Thành phần kinh tế tập thể: 8,0%

***Nội dung tự học tuần 4:***

 ***Tuần 4, tiết 7*: BÀI 7. CÁC NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**Hoạt động 1:**

**Câu 1:** Hãy kể tên 5 sản phẩm nông nghiệp ở nước ta mà em biết ?

**Câu 2:** Dựa vào thông tin SGK địa lí 9 trang 24-25, hãy hoàn thiện phiếu học tập sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Loại tài nguyên** | **Đặc điểm** | **Ảnh hưởng** |
| Tài nguyên đất |  |  |
| Tài nguyên khí hậu |  |  |
| Tài nguyên nước |  |  |
| Tài nguyên sinh vật |  |  |

**Câu 3:** Dựa vào thông tin SGK Địa lí 9 trang 24-27, hãy vẽ lại và hoàn thiện sơ đồ sau:

|  |
| --- |
| **Các nhân tố kinh tế-xã hội ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố** **nông nghiệp** |

**Ảnh hưởng**

**Đặc điểm**

………………

………………

Dân cư và lao động nông thôn

………………

………………

Cơ sở hạ tầng, vật chất-kĩ thuật

………………

………………

Chính sách phát triển nông nghiệp

………………

Thị trường

………………

**Hoạt động 2**: Hãy nối các ô ở cột **Nhân tố** với cột **Thuận lợi** và các ô ở cột **Hiệu quả sản xuất nông nghiệp** cho phù hợp

|  |
| --- |
| **Hiệu quả sản xuất nông nghiệp** |
| 1. Địa bàn sản xuất ra các sản phẩm nông nghiệp đa dạng
 |
| 1. Tạo ra sản lượng nông sản lớn.
 |
| 1. Thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, tạo khả năng cho năng suất cao
 |
| 1. Chuyển đổi cơ cấu cây trống, vật nuôi, mở rộng sản xuất chuyên môn hóa.
 |

|  |
| --- |
| **Nhân tố** |
| 1. Đất phù sa và đất feralite
 |
| 1. Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm
 |
| 1. Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất-kĩ thuật
 |
| 1. Thị trường
 |

|  |
| --- |
| **Thuận lợi** |
| 1. Thúc đẩy sản xuất, đa dạng hóa sản phẩm
 |
| 1. Tăng vụ, tốc độ sinh trưởng nhanh
 |
| 1. Hệ thống đồng ruộng, trang trại, hệ thống thủy lợi, công nghiệp chế biến nông sản
 |
| 1. Phát triển cây lúa nước, cây công nghiệp hàng năm, cây công nghiệp lâu năm và cây ăn quả
 |

***Tuần 4, tiết 8*: BÀI 8. SỰ PHÁT TRIỂN VÀ PHÂN BỐ NÔNG NGHIỆP**

**Hoạt động 1:** Tìm hiểu kiến thức

**Câu 1:** Cho các cụm từ sao: lúa gạo, cao su, chuối, su hào, su su, bắp cải, trâu, bò, dê, cừu, lợn. Hãy chọn cụm từ thích hợp điền vào dưới đây:

* Cây trồng vùng nhiệt đới:……………
* Cây trồng vùng ôn đới:……………………
* Vật nuôi:………………………

**Câu 2:** Dựa vào hình dưới đây, hãy thực hiện các nhiệm vụ sau:

|  |
| --- |
|  |

a/ Nhóm cây trồng nào chiếm tỉ trọng lớn nhất trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt ?

b/ Nhận xét sự thay đổi tỉ trọng các nhóm cây trồng trong cơ cấu giá trị sản xuất ngành trồng trọt ở nước ta năm 2015 so với năm 1990.

c/ Hãy cho biết cây lương thực gồm những loại cây nào ? Cây nào là cây trồng chính ? Cây trồng đó được trồng nhiều ở đâu ?

**Câu 3:** Dựa vào bảng số liệu, hãy nhận xét về **Tình hình sản xuất lúa của nước ta giai đoạn 1995-2016.**

**Một số chỉ tiêu về sản xuất lúa gạo Việt nam giai đoạn 1995-2016**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** | **1995** | **2000** | **2005** | **2010** | **2016** |
| Diện tích (nghìn ha) | 6765,6 | 7666,3 | 7329,2 | 7489,4 | 7737,1 |
| Năng suất (tạ/ha) | 36,9 | 42,4 | 48,9 | 53,4 | 55,8 |
| Sản lượng lúa (triệu tấn) | 25,0 | 32,5 | 35,8 | 40,0 | 43,2 |
| Sản lượng lúa bình quân theo đầu người (người/kg) | 346,7 | 419,0 | 434,9 | 460,1 | 465,7 |
| Sản lượng gạo xuất khẩu (triệu tấn) | 2,0 | 3,5 | 5,3 | 6,9 | 4,8 |

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam)

**Câu 4:** Quan sát hình 8.2 và thông tin SGK trang 31, hãy cho biết:

a/ Cây công nghiệp được chia thành mấy nhóm ? kể tên.

b/ Cây công nghiệp lâu năm gồm những loại cây nào ?

c/ Cây công nghiệp hang năm gồm những loại cây nào ?

d/ Kể tên 2 vùng trồng nhiều cây công nghiệp nhất nước ta và cây công nghiệp chủ đạo của từng vùng trên.

**Câu 5:** Dựa vào thông tin SGK trang 32, hãy cho biết 1 số cây ăn quả ở nước ta hiện nay ? Cây ăn quả được trồng nhiều ở đâu ?

**Câu 6:** Dựa vào thông tin SGK trang 32, hãy hoàn thiện bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngành chăn nuôi** | **Trâu, bò** | **Bò sữa** | **Lợn** | **Gia cầm** |
| Vai trò  |  |  |  |  |
| Số lượng |  |  |  |  |
| Phân bố |  |  |  |  |

**Hoạt động 2:** Bài tập vận dụng

Dựa vào thông tin SGK Địa lí 9 trang 28-32, hãy nối các cột sau cho phù hợp.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Vùng chuyên canh/chăn nuôi tập trung** |  | **Phân bố** |
| 1.Vùng trọng điểm lúa nước | 1- | A.Trung du và miền núi Bắc bộ, Bắc Trung bộ, Duyên hải Nam Trung bộ |
| 2.Vùng trồng cây công nghiệp lâu năm | 2- | B.Trung du và miền núi Bắc bộ, Bắc Trung bộ, Đồng bằng sông Hồng  |
| 3.Vùng chăn nuôi lợn | 3- | C.Đồng bằng sông Cửu Long, Đông Nam bộ. |
| 4.Vùng chăn nuôi trâu, bò | 4- | D.Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long  |
| 5.Vùng chăn nuôi bò sữa | 5- | E.Đông Nam bộ, Tây Nguyên, Trung du và miền núi Bắc Bộ |
| 6.Vùng trồng cây ăn quả | 6- |
| 7.Vùng nuôi trồng thủy sản | 7- |

**Chúc các em học thật tốt.**